

Số: 329/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 323/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Bích H**, sinh năm 1998. Nơi ĐKKH: **Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**. Nơi ở: **Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

- Bị đơn: Anh **Triệu Văn H1**, sinh năm 1994. Nơi ĐKKH: **Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**. Nơi ở: **Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị **Nông Thị Bích H** và anh **Triệu Văn H1** (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 21/4/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai cháu **Triệu Gia H2**, sinh ngày 18/3/2018 và **Triệu Gia H3**, sinh ngày 03/11/2019 cho anh **Triệu Văn H1** trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị **Nông Thị Bích H** sẽ phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/cháu/tháng (Một triệu đồng một cháu một tháng). Phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng, mỗi tháng một lần, kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị **H** được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí, chị **Nông Thị Bích H** tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra chị **H** còn phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001362, ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị **Nông Thị Bích H** đã nộp đủ tiền án phí.

Anh **Triệu Văn H1** không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Đương sự.
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Tăng Thị Hương**